

Số: 34/2022/QĐST-DS

Châu Đức, ngày 25 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Pho.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 191/2022/TLST-VDS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 28/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937; Địa chỉ: Tổ 16, thôn SN, xã SN, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị K, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 08, thôn SN, xã SN, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Ông Trần T, sinh năm 1930; Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; Ông Trần Đ, sinh năm 1969; Ông Trần M, sinh năm 1975; Bà Trần Thị T1, sinh năm 1977; Ông Trần Minh H, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Tổ 16, thôn SN, xã SN, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937 và ông Trần T, sinh năm 1930 là vợ chồng. Trong quá trình chung sống bà H và ông T sinh được 07 người con chung là Trần Thị T, sinh năm 1964; Trần Thị K, sinh năm 1968; Trần Đ, sinh năm 1969; Trần D, sinh năm 1971; Trần M, sinh năm 1975; Bà Trần Thị T1, sinh năm 1977; Ông Trần Minh H, sinh năm 1980. Trong đó có Trần D, sinh năm 1971 bị khuyết tật tâm thần mức độ nặng, chỉ nói ngọng nghịu rất khó nghe, thỉnh thoảng có nghe được nhưng rất kém, tự

ăn uống, tự vệ sinh được nhưng không sạch sẽ, phải có người thân trợ giúp, chăm sóc, từ nhỏ không đi học được do không có khả năng tiếp thu kiến thức. Không biết đọc biết viết, đã được hưởng chế độ trợ cấp xã hội tại địa phương từ năm 2020. Bà Nguyễn Thị H cùng gia đình đã đưa cháu D đi khám tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa vào ngày 26/9/2022 và được chẩn đoán “Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10).

Ngày 19/10/2022, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cũng có kết luận số 5084/KLGD, kết luận Trần D bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72/Q90 -ICD10). Đồng thời kết luận Trần D mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Nay, bà H đề nghị Tòa án tuyên bố Trần D, sinh năm 1971 mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ pháp lý khi giải quyết những vấn đề liên quan đến pháp lý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần T trình bày:

Ông Trần T thống nhất lời khai của bà H và đồng ý đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần D mất năng lực hành vi dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T; bà Trần Thị K; ông Trần Đ; ông Trần M; bà Trần Thị T1 và ông Trần Minh H cùng trình bày:

Bà T, bà K, ông Đ, ông M, bà T1, ông H xác nhận lời khai của bà Nguyễn Thị H tại Tòa là đúng. Cha mẹ của các ông, bà là bà H và ông T lúc sinh thời sinh được 07 người con chung gồm: Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; Trần Thị K, sinh năm 1968; Trần Đ, sinh năm 1969; Trần D, sinh năm 1971; Trần M, sinh năm 1975; Bà Trần Thị T1, sinh năm 1977; Ông Trần Minh H, sinh năm 1980. Trong đó có Trần D, sinh năm 1971 bị khuyết tật tâm thần mức độ nặng, chỉ nói ngọng nghịu rất khó nghe, thỉnh thoảng có nghe được nhưng rất kém, tự ăn uống, tự vệ sinh được nhưng không sạch sẽ, phải có người thân trợ giúp, chăm sóc, từ nhỏ không đi học được do không có khả năng tiếp thu kiến thức. Không biết đọc biết viết, đã được hưởng chế độ trợ cấp xã hội tại địa phương từ năm 2020.

Nay, bà H đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần D mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ liên quan đến giấy tờ pháp lý thì bà T, bà K, ông Đ, ông M, bà T1, ông H đồng ý.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Yêu cầu của bà H về việc tuyên bố ông Trần D mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà H về việc tuyên bố ông D mất năng lực hành vi dân sự.

Về lệ phí: Bà H phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần D mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”. Nơi cư trú của ông Trần D là thôn SN, xã SN, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H, ông T, bà T, bà K, ông Đ, ông M, bà T1, ông H vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1937 và ông Trần T, sinh năm 1930 là vợ chồng. Trong quá trình chung sống bà H và ông T sinh được 07 người con là bà Trần Thị T, sinh năm 1964; bà Trần Thị K, sinh năm 1968; ông Trần Đ, sinh năm 1969; ông Trần D, sinh năm 1971; ông Trần M, sinh năm 1975; bà Trần Thị T1, sinh năm 1977; ông Trần Minh H, sinh năm 1980. Trong đó có ông Trần D, sinh năm 1971 bị khuyết tật tâm thần mức độ nặng, chỉ nói ngọng nghịu rất khó nghe, thỉnh thoảng có nghe được nhưng rất kém, tự ăn uống, tự vệ sinh được nhưng không sạch sẽ, phải có người thân trợ giúp, chăm sóc, từ nhỏ không đi học được. Không biết đọc biết viết, đã được hưởng chế độ trợ cấp xã hội tại địa phương từ năm 2020. Bà Nguyễn Thị H cùng gia đình đã đưa ông D đi khám tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa vào ngày 26/9/2022 và được chẩn đoán “Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10).

Ngày 10 tháng 10 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức ra quyết định trưng cầu giám định số 09/2022/QĐ-TCGD, để giám định sức khỏe tâm thần đối với ông Trần D.

Ngày 19/10/2022, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 5084/KLGĐ, kết luận:

Về y học: Ông Trần D bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/ Hội chứng Down (F72/Q90 -ICD10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Ông Trần D mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Nay, bà H, ông T là cha, mẹ ruột của ông D. Bà T, bà K, ông Đ, ông M, bà T, ông H là anh, chị, em ruột của ông D đồng ý đề nghị Tòa án tuyên bố ông D mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ giấy tờ pháp lý khi giải quyết những vấn đề liên quan đến pháp lý. Xét yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà H nộp 300.000 đồng lệ phí. Căn cứ Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên họp về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 22; Điều 53 Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H:

Tuyên bố ông Trần D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn SN, xã SN, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Căn cứ Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã Suối Nghê;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Pho